

Số: 16/2025/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; khoản 5 Điều 211; khoản 1, khoản 2 Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự T lý số 28/2025/TLST - DS ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cầu, phường Tụ Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Cầu, phường Tụ Lạn, tỉnh Bắc Ninh).

* Người Đ diện theo ủy quyền của anh Đ: Luật sư Đặng Văn T- Văn phòng luật sư Đặng T- Việt Yên- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh)

Địa chỉ: Tổ dân phố Cầu, phường Tụ Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Cầu, phường Tụ Lạn, tỉnh Bắc Ninh).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Xuân Hòa, xã Hương Mai, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Xuân Hòa, phường Tụ Lạn, tỉnh Bắc Ninh).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ: Luật sư Đặng Văn T- Văn phòng luật sư Đặng T- Việt Yên- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh)

Địa chỉ: Tổ dân phố Cầu, phường Tự Lạn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Cầu, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ: Anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền gốc là 296.600.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 326.600.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Đến ngày 30/12/2025 anh T phải trả anh Đ số tiền 32.660.000 đồng (Ba hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đến ngày 30/3/2026 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/6/2026 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/9/2026 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/12/2026 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/3/2027 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/6/2027 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/9/2027 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/12/2027 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/3/2028 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/6/2028 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/9/2028 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/12/2028 anh T phải trả anh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 30/3/2029 anh T phải trả anh Đ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.3. Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận trong trường hợp anh T đến hạn trả nợ mà không trả được số tiền trên thì anh T phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với số tiền anh T chậm trả.

2.4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 8.165.000 đồng (tám triệu một trăm sáu lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Nguyễn Văn Đ số tiền 8.140.000 đồng (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001691 ngày 27/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên (nay là Chi cục thi hành án dân sự khu vực 2- Bắc Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Chi cục THADS khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân